

THÔNG TIN TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI 2026

(Cập nhật ngày 13/02)

Trường Đại học Y Hà Nội thông báo thông tin tuyển sinh đại học hệ chính qui năm 2026 (dự kiến), cụ thể như sau:

1. Phương thức tuyển sinh

- Xét tuyển thẳng theo qui định, qui chế hiện hành của Bộ GD&ĐT (*Nhà trường dành 40% chỉ tiêu cho tuyển thẳng mỗi ngành. Nếu thí sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng không đủ chỉ tiêu, chỉ tiêu tuyển thẳng còn lại sẽ dành cho phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026*).

- Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (*60% chỉ tiêu mỗi ngành*).

2. Các ngành, tổ hợp và chỉ tiêu tuyển sinh

ST T	Mã xét tuyển	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp xét tuyển	Địa điểm đào tạo
1	7720101	Y khoa	7720101	450	301; 100	B00	Hà Nội
2	7720501	Răng-Hàm-Mặt	7720501	120	301; 100	B00	Hà Nội
3	7720115	Y học cổ truyền	7720115	80	301; 100	A00, B00	Hà Nội
4	7720110	Y học dự phòng	7720110	110	301; 100	A00, B00, D07	Hà Nội
5	7720301	Điều dưỡng Chương trình tiên tiến (*)	7720301	130	301; 100	A00, B00, D07	Hà Nội
6	7720302	Hộ sinh	7720302	70	301; 100	A00, B00, D07	Hà Nội

ST T	Mã xét tuyển	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp xét tuyển	Địa điểm đào tạo
7	7720502	Kĩ thuật phục hình răng	772050 2	50	301; 100	A00, B00	Hà Nội
8	7720601	Kĩ thuật xét nghiệm y học	772060 1	80	301; 100	A00, B00	Hà Nội
9	7720602	Kĩ thuật hình ảnh y học (**)	772060 2	100	301; 100	A00, B00	Hà Nội
10	7720603	Kĩ thuật phục hồi chức năng	772060 3	70	301; 100	A00, B00	Hà Nội
11	7720609	Khúc xạ nhãn khoa	772060 9	80	301; 100	A00, B00	Hà Nội
12	7720401	Dinh dưỡng	772040 1	110	301; 100	A00, B00, D07	Hà Nội
13	7720701	Y tế công cộng	772070 1	90	301; 100	A01, D01, D07, D10	Hà Nội
14	7310401	Tâm lý học	731040 1	90	301; 100	A01, D01, D07, D10	Hà Nội
15	7760101	Công tác xã hội	776010 1	60	301; 100	A01, D01, D07, D10	Hà Nội
16	7720101YH T	Y khoa <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	772010 1	150	301; 100	B00	Phân hiệu Thanh Hóa

ST T	Mã xét tuyển	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp xét tuyển	Địa điểm đào tạo
17	7720301YH T	Điều dưỡng <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	772030 1	100	301; 100	A00, B00, D07	Phân hiệu Thanh Hóa
18	7720601YH T	Kĩ thuật xét nghiệm y học <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	772060 1	80	301; 100	A00, B00	Phân hiệu Thanh Hóa
19	7720602YH T	Kĩ thuật hình ảnh y học <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	772060 2	60	301; 100	A00, B00	Phân hiệu Thanh Hóa
20	7720603YH T	Kĩ thuật phục hồi chức năng <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	772060 3	70	301; 100	A00, B00	Phân hiệu Thanh Hóa
		<i>Tổng</i>		<i>2150</i>			

Tổ hợp xét tuyển

A00: Toán – Vật lý – Hóa học;

D01: Toán – Ngữ Văn – tiếng Anh;

A01: Toán – Vật lý – Tiếng Anh

D07: Toán – Hóa học – Tiếng Anh;

B00: Toán – Hóa học – Sinh học;

D10: Toán – Địa lý – Tiếng Anh.

Phương thức xét tuyển:

100: Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026;

301: Xét tuyển thẳng theo Quy chế TSDH hiện hành của Bộ GD&ĐT

Lưu ý:

(*) *Ngành Điều dưỡng chương trình tiên tiến*: Nhà trường tổ chức đào tạo bằng tiếng Anh.

(**) *Ngành Kỹ thuật hình ảnh y học đào tạo tại Hà Nội*: 50 chỉ tiêu đào tạo Kỹ thuật hình ảnh y học; 50 chỉ tiêu đào tạo Kỹ thuật hình ảnh y học định hướng xạ trị.

3. Điểm cộng

- Điểm thưởng, điểm khuyến khích gọi chung là điểm cộng và được cộng vào tổng điểm ba bài thi/môn thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 để xét tuyển. Mức điểm cộng áp dụng theo qui chế hiện hành của Bộ GD&ĐT.

- Trường Đại học Y Hà Nội có 02 loại điểm cộng sau:

Điểm thưởng đối với thí sinh diện Ưu tiên xét tuyển

Điểm khuyến khích đối với thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và chứng chỉ quốc tế.

4. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh

Nhà trường giải quyết các khiếu nại bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh theo qui chế, qui định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

Trong trường hợp hướng dẫn, qui chế tuyển sinh đại học năm 2026 của Bộ GD&ĐT có những thay đổi, Trường Đại học Y Hà Nội sẽ có điều chỉnh kịp thời phù hợp với qui chế và đảm bảo quyền lợi của thí sinh./.